

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

(Bộ môn văn học Trung Quốc - Phần văn học cổ đại)

PHẠM NGỌC HÀM

Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc

I. Cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề

1. Quá trình học tập của học sinh là quá trình không ngừng tích lũy kiến thức, chủ động lĩnh hội và biến những điều trong sách vở cũng như của thầy thành tri thức của riêng mình. Quá trình tích lũy ấy cần được kiểm tra đánh giá một cách khách quan, thường xuyên, nhằm kịp thời trả lời người đọc ba câu hỏi:

- a. Đã tích lũy được những gì?
- b. Những vấn đề đã tiếp thu còn gì sai sót?
- c. Trình độ tích lũy kiến thức đạt đến mức nào?

Trên cơ sở đó, người học mới có thể điều chỉnh phương pháp, thời gian học tập, hơn thế nữa là xác định thái độ học tập đúng đắn để khắc phục những khiếm khuyết về kiến thức.

Ngày xưa có câu “biết ta biết người, trăm trận trăm thắng”. Sách “Luật ngữ” của Khổng Tử lại viết: “*Học nhiên hậu tri bất tuc, tri bất tuc nhiên hậu năng tự phản dã*”. (Học sau đó mới thấy kiến thức của mình chưa đủ, biết còn chưa đủ sau đó mới tự tìm tòi, học hỏi). Chỉ có thông qua kiểm tra, đánh giá một cách khách quan mới giúp người học biết được những khiếm khuyết của mình, từ đó mà bổ xung kịp thời và đúng đường hướng. Chính vì vậy, kiểm tra, đánh giá vừa yêu cầu có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật. Glasar và Klaus đã cho rằng, *kiểm tra như là một kỹ thuật gọi ra những hành vi đặc biệt bởi ý nghĩa kích thích cho sự đáp ứng nhờ những người xây dựng ra nó*. Như vậy, kiểm tra là xây dựng một cấu trúc quan sát, việc làm này chờ đợi một nguồn thông tin hiệu quả thông qua nhiều dạng kiểm tra khác nhau.

2. Quá trình dạy - học - kiểm tra - đánh giá có mối liên hệ giữa cơ với nhau. Kiểm tra, đánh giá phải dựa trên tình hình học tập cụ thể như đối tượng nào, chương trình nào... Trên cơ sở đó có phương pháp kiểm tra và nội dung kiểm tra phù hợp. Kiểm tra phải đạt được mục đích là đánh giá đúng đối tượng, nhằm động viên kịp thời người học cũng như nghiêm khắc nhắc nhở họ bằng “ngọn roi chất lượng”. Nói cách khác là thông qua kiểm tra, đánh giá để giáo dục học sinh ý thức học tập nghiêm túc và không ngừng cải tiến phương pháp cho phù hợp. Qua kiểm tra đánh giá giúp học sinh nhận thức ra năng lực của chính mình. Nó sẽ là động lực thúc đẩy học sinh củng cố kiến thức một cách tự giác, bằng cách rút kinh nghiệm, phát huy khả năng tiềm tàng của mình, chủ động điều chỉnh hành vi cho phù hợp với việc lĩnh hội tri thức, nhằm cải thiện hiệu quả. Mặt khác, kiểm tra đánh giá nhằm phân loại học sinh, tạo ra động cơ thi đua nhau trong học tập, đồng thời giúp người dạy điều chỉnh kịp thời phương pháp giảng dạy cho phù hợp đối tượng.

3. Môn Văn học cổ đại Trung Quốc là một môn học khó. Không những khó về mặt ngôn ngữ mà có khó về những kiến thức văn hoá, lịch sử, địa lí liên quan đến việc lĩnh hội một tác phẩm văn học. Song, nhìn chung phải bắt đầu từ ngữ, từ ngữ đến văn. Trở ngại đầu tiên và cũng là khó khăn nhất đối với học sinh khi tiếp xúc với các tác phẩm văn học cổ là các hiện tượng ngôn ngữ.

Cuối cùng quá trình phát triển của lịch sử, xã hội, ngôn ngữ cũng không ngừng phát triển. Tính chất kế thừa của nó chứng tỏ, việc tiếp xúc với các tác phẩm văn học cổ đại không chỉ là cơ hội tìm hiểu về truyền thống văn hoá, cảm thụ cái hay, cái đẹp của văn học, hiểu về quá khứ được tái hiện trong tác phẩm, mà còn là dịp để trau dồi về ngôn ngữ. Trong tiếng Hán hiện đại, nhất là ngôn ngữ viết còn giữ lại một lượng nhất định từ ngữ, cấu trúc

ngữ pháp thường dùng trong văn ngôn. Làm quen với các hiện tượng ngữ pháp trong văn ngôn đó sẽ là chìa khoá giúp ta xử lý một cách dễ dàng các cấu trúc mang tính chất văn ngôn trong các văn bản hiện nay.

4. Theo chúng tôi, đối với đối tượng là học sinh ngoại ngữ, nhữn kiến thức về văn hoá, lịch sử, địa lí hữu quan đương nhiên là cần thiết, nhưng đã được giới thiệu khá kỹ ở môn Đất nước học. Kiến thức về ngôn ngữ là quan trọng nhất. bao gồm từ, ngữ pháp. Thông qua phân tích ngôn bản giúp học sinh nâng cao kỹ năng biểu đạt, chuyển dịch văn bản từ văn ngôn sang bạch thoại. Trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng cảm thụ văn học. Do hạn chế về quỹ thời gian cũng như một số hoàn cảnh chủ quan, khách quan khác như giáo trình, tài liệu tham khảo, năng lực thực tế của người dạy và người học, chúng tôi đặt yêu cầu về cảm thụ văn học thấp hơn so với yêu cầu trau dồi kiến thức ngôn ngữ. Chính vì vậy, có thể thông qua văn học góp phần nâng cao trình độ thực hành tiếng của học sinh. Trong chừng mực nhất định, có thể thực hiện giảng dạy văn học dưới dạng thực hành tổng hợp. Như vậy, có thể phát huy được khả năng độc lập sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập, theo đường hướng lấy người học là trung tâm.

Công tác kiểm tra đánh giá nhất thiết phải được tiến hành dựa trên cơ sở, có như vậy mới có thể phát huy tác dụng của nó đối với việc nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Đồng thời làm cho môn học càng trở nên thiết thực hơn.

II. Nội dung của kiểm , đánh giá môn văn học cổ đại Trung Quốc

(1) Nội dung:

Xuất phát từ mục học tập bộ môn cũng như ý nghĩa của công tác kiểm tra đánh giá, nội dung kiểm tra đánh giá môn văn học cổ đại Trung Quốc cần tập trung vào các vấn đề sau:

1. Kiểm tra kiến thức văn học sử
2. Kiểm tra các kiến thức về thường thức văn hoá khác có liên quan đến tác phẩm.
3. Kiểm tra kiến thức ngôn ngữ, phần này tập trung vào các vấn đề sau:
 - a. Âm nhạc (kể cả âm Hán Việt)
 - b. Văn tự (yêu cầu nhận dạng được chữ phồn thể, chữ giả tá, chuyển chú trong tác phẩm)
 - c. Nghĩa gốc, nghĩa dẫn, sự phát triển nghĩa của một số từ có liên quan đến việc tìm hiểu ý nghĩa tác phẩm.
 - d. Cách dùng của một số hư từ trọng điểm.
 - e. Các hiện tượng ngữ pháp đặc biệt như hiện tượng sử động, hiện tượng ý động, hiện tượng đảo tran, hiện tượng tỉnh lược...
 - f. Kiểm tra năng lực biểu đạt, chuyển dịch văn bản gốc sáng tiếng Hán hiện đại. Qua đó đánh giá một phần khả năng lĩnh hội văn bản về mặt nội dung của học sinh.
4. Kiểm tra khả năng cảm thụ văn học, nội dung này tập trung vào các vấn đề sau:
 - a. Phát hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.
 - b. Bước đầu thực hành phân tích ý nghĩa và những nét nổi bật về nghệ thuật của tác phẩm.

Căn cứ tình hình cụ thể của từng khoá, đặc điểm của từng tác phẩm mà có thể chọn nêu câu hỏi kiểm tra đánh giá vào một vài nội dung xoay quanh các vấn đề về thường thức ngữ văn. Song nội dung chủ yếu và bắt buộc ở mỗi bài kiểm tra vẫn là những vấn đề về ngôn ngữ, như từ ngữ, các hiện tượng ngữ pháp đặc biệt, diễn đạt lại bằng tiếng Hán hiện đại.

(2) Lượng kiến thức tương ứng với biểu điểm cụ thể dành cho từng phần như sau:

1. Về thường thức ngữ văn (2-----> 3 điểm)
2. Về kiến thức ngôn ngữ (7-----> 8 điểm), trong đó gồm:
 - a. Từ ngữ, các hiện tượng ngữ pháp đặc biệt (2----> 3 điểm)
 - b. Chuyển dịch từ nguyên bản cổ văn sang tiếng Hán hiện đại (5----> 6 điểm)

Chọn đoạn hoặc câu văn, thơ để chuyển dịch sang hiện Hán hiện đại phía là những đoạn tiêu biểu nhất về mặt ngôn ngữ và nội dung tương đối hoàn hảo.

(3). Tiêu chuẩn đánh giá

a. Đòi hỏi về độ chính xác cao cả về giải thích từ ngữ, chuyển dịch văn bản. Các kiến thức về văn học sử, diễn cố điển tích... có liên quan đến việc tiếp nhận nội dung, ý nghĩa tác phẩm. Lỗi phần này sẽ đánh nặng hơn

b. Diễn đạt gọn, thể hiện khả năng cảm thụ tác phẩm đúng đắn hướng. Lỗi phần này trừ điểm ít hơn phần (a)

c. Các lỗi về câu, từ, lỗi chính tả tùy mức độ nặng nhưng có thể châm chước hoặc trừ điểm ít hơn hai phần trên.

Trên đây là một vài ý tưởng của tôi về vấn đề kiểm tra đánh giá bộ môn, tuy kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, song rất mong những ý kiến về vấn đề kiểm tra đánh giá nêu trên sẽ là những ý kiến tham khảo, góp phần nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá và gián tiếp thúc đẩy việc dạy học bộ môn.

Dưới đây là một đề kiểm tra theo đường hướng trên

I. Zuo zhuan de jin bu si xiang shi shen me ? (2,5 fen)

II. Qing gai zheng xia lie duan wen zhong han yue pin yin de mao bing, ran hou yi cheng xian dai han yu bing zhi chu dai you heng xian de ci zu li de yu fa xian xiang. (7,5 fen)

1. Ji ke, gong wen qi gu. Dui yue: "Fu zhan, yong qi ye. Yi gu zuo qi, zai er shuai, san er jie. Bi jie wo ying, gu ke zhi. Fu da guo, nan ce ye, ju you fu yan. Wu shi qi che luan, wang qi qi fei, gu sui zhi" (Zuo zhuan)

Kí khắc, công văn kì cố. Đối viết: "Phu chiến, dũng khí dã. Nhất cố tác khí, tái nhi suy, tam khi kiệt. Bĩ kiệt, ngã doanh, cố khắc chi. Phu đại quốc nam trắc dã, cụ hữu phục yên. Ngô nhìn kì triệt loạn, vọng kì kì mị, cố loại chi".

2. Yi shi suo an, fo gan zhuan ye, bi yi fen ren...da xiao zhi yu, sui bu neng cha, bi yi qing. (Zuo zhuan)

Y thực sở an, phật dám chuyên dã, tất dĩ phân nhân... Đại tiểu chi ngục, tuy bất năng sát, tất dĩ tình.

3. Kui jing er zi shi, you fu ru, yuan shen. Mu qin er si zhi. Yue: "Wu qi zhi mei wo zhe, si wo ye" (Zhan guo ce)

Không kính nhi tự thị, hữu phật như, viễn thậm. Mạc tẩm nhi tư chi. Viết: "ngô thể chi mĩ ngã dã tư ngã dã".

4. Qun chen shi min, neng mian ci guo ren guo zhe, shou shang shang...neng pang e yu shi chao, w guo ren zhi er zhe, shou xia shang. (Zhan guo ce)

Quần thần tiến gián, năng diện thứ quả nhân chi quá, giả thu thượng thưởng... năng bàng nga ư thị triều, văn quả nhân chi nhĩ giả, thu hạ thưởng.